

Bản án số: 04/2021/DS-ST

Ngày 19-02-2021

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Công Định

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Xuân Chung

Ông Lê Ngọc Giới

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thẩm thụ lý số: 69/2020/TLST-DSTC ngày 18 tháng 08 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2020/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐST-DSTC ngày 04/01/2021, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 01/2021/QĐST-DSTC ngày 19/01/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phan Văn H, sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: Làn 2, phố B, TT Đ, huyện LN, tỉnh BG.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hiệp D, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ngã 3 C, TT Đ, huyện LN, tỉnh BG

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Chị Phan Thị V, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Làn 2, phố B, TT Đ, huyện LN, tỉnh BG

- Chị Đỗ Thị Hoan, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ngã 3 C, TT Đ, huyện LN, tỉnh BG

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ghi ngày 17/07/2020 cùng các lời khai nguyên đơn anh Phan Văn H trình bày:* Anh và anh Nguyễn Hiệp D có quan hệ quen biết, ngày 23/12/2019 anh có cho anh D vay số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), khi vay hai bên có viết giấy tiền, lãi suất do hai bên thỏa thuận ngoài, thời hạn trả là tháng 04/2020 anh D sẽ trả cả gốc và lãi cho vợ chồng anh, việc vay

tiền giữa vợ chồng anh và anh D diễn ra tại nhà anh, khi đó có anh Giáp Minh Quang, sinh năm 1988, địa chỉ: Thôn Buộm, xã Thanh Lâm, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang chứng kiến. Mục đích anh D vay tiền làm gì anh không rõ. Nguồn gốc số tiền cho anh D vay là tiền của vợ chồng anh. Sau khi hết thời hạn trả tiền, anh có đến yêu cầu anh D trả tiền nhiều lần, tuy nhiên anh D đều khất nợ và cũng chưa thanh toán trả cho vợ chồng anh khoản tiền gốc nào. Về tiền lãi: Kể từ ngày vay ngày 23/09/2019, anh D đã thanh toán cho anh 03 tháng tiền lãi với lãi suất là 18%/năm, cụ thể, tháng 01, 02, 03 với số tiền là 9.000.000 đồng cho vợ chồng anh.

Nay anh yêu cầu buộc một mình anh D phải có trách nhiệm thanh toán trả cho vợ chồng anh số tiền gốc đã vay là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) và tiền lãi là 10%/năm kể từ 01/04/2020 đến khi xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay anh vẫn giữ nguyên quan điểm đã trình bày. Về số tiền đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng anh nhận chịu cả.

Bị đơn là anh Nguyễn Hiệp D đã được Toà án giao, tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng hết thời hạn được quy định anh D không có ý kiến, quan điểm và chứng cứ cung cấp, giao nộp cho Toà án để bảo vệ quyền và lợi ích của mình.

Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Hiệp D vắng mặt.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Phan Thị V trình bày:* Chị là vợ của anh Phan Văn H, mọi lời khai anh H trình bày tại Tòa án chị đều nhất trí và không có ý kiến gì khác, nay chị xin được vắng mặt tại các phiên hòa giải và phiên tòa xét xử vụ án.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Đỗ Thị Hoan trình bày:* Chị là vợ của anh Nguyễn Hiệp D. Chị và anh D hiện nay không còn ở cùng nhau, chị hiện đang ở nhà mẹ đẻ tại thôn Gắn, xã Đông Phú, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Hiện anh D đang ở đâu và làm gì thì chị không biết, anh D vẫn thường xuyên liên lạc với chị, tuy nhiên anh D không nói chuyện với chị mà chị nói chuyện với con. Việc anh Phan Văn H khởi kiện yêu cầu anh D và chị phải trả khoản tiền anh D đã vay là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) và tiền lãi, quan điểm của chị là việc anh D vay tiền của anh H như thế nào chị không được biết và chị cũng không được sử dụng khoản tiền này, anh D cũng không sử dụng khoản tiền này vào việc chung của gia đình, anh D cũng không nói gì với chị về khoản tiền vay này, chị xác định đây là khoản vay riêng của anh D không liên quan gì tới chị. Tháng 05/2020 anh D bỏ nhà đi đâu chị không rõ, còn bản thân chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 06/2020, nên chị không đồng ý trả vợ chồng anh H khoản tiền như vợ chồng anh H đã khởi kiện. Chị làm đơn xin được vắng mặt tại các phiên hòa giải và phiên tòa xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chưa chấp hành nghiêm chỉnh đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ:

Căn cứ Khoản 2 Điều 357, Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468, Điều Bộ luật dân sự 2015

Căn cứ Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 158; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phan Văn H.

Buộc anh Nguyễn Hiệp D phải trả cho vợ chồng anh Phan Văn H, chị Phan Thị V tổng số tiền 217.740.000 đồng trong đó số tiền gốc là 200.000.000 đồng và tiền lãi 17.740.000 đồng.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất giải quyết án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Hiệp D, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Đỗ Thị Hoan, chị Phan Thị V đã được Tòa án triệu tập và tổng đạt các văn bản theo quy định của pháp luật. Tại phiên Tòa hôm nay anh D vắng mặt lần 2 không có lý do, chị Vân, chị Hoan có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về yêu cầu trả nợ gốc và nợ lãi của anh Phan Văn H, HĐXX thấy:

[2.1.1] Về yêu cầu trả tiền gốc: Ngày 23/12/2019 anh Phan Văn H có cho anh Nguyễn Hiệp D vay số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), khi vay hai bên có viết giấy tiền, lãi suất do hai bên thỏa thuận ngoài, thời hạn trả là tháng 04/2020 anh D sẽ trả cả gốc và lãi cho vợ chồng anh H. Tuy nhiên đến hạn anh D không thanh toán khoản tiền đã vay, anh H đã đến yêu cầu anh D thanh toán trả nợ nhiều lần nhưng anh D không trả. Xác định đây là giao dịch dân sự hợp pháp, hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn, có lãi. Do đó việc anh H yêu cầu anh D trả số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận theo Điều 463, khoản 5 Điều 466, Điều 470 BLDS.

[2.1.2] Về yêu cầu tính lãi của khoản tiền gốc 200.000.000 đồng của anh Phan Văn H tính từ ngày 01/04/2020 đến khi ngày xét xử (19/02/2021) với mức lãi suất 10%/năm, HĐXX thấy: Hợp đồng vay tiền giữa anh H và anh D là hợp đồng vay có kỳ hạn, lãi suất do hai bên tự thỏa thuận, kể từ ngày vay đến

01/04/2020 anh D đã trả cho anh H số tiền 9.000.000 là tiền lãi của 03 tháng với mức lãi suất là 18%/năm vẫn đảm bảo theo Điều 468 BLDS, nay xét yêu cầu của anh H yêu cầu tính lãi của khoản tiền vay 200.000.000 đồng tính từ ngày anh D vi phạm nghĩa vụ trả nợ ngày 01/04/2020 đến ngày 19/02/2021 với mức lãi suất 10%/năm tức 0.833%/tháng tức 0.03%/ngày vẫn đảm bảo đúng theo quy định theo Điều 357, Điều 466; Điều 468 BLDS năm 2015.

Thời gian tính lãi từ ngày 01/04/2020 đến ngày 19/02/2021 là 10 tháng 18 ngày. Số tiền lãi là  $(200.000.000 \text{ đồng} \times 10 \text{ tháng} \times 0.833\%) + (200.000.000 \text{ đồng} \times 18 \text{ ngày} \times 0.03\%) = 17.740.000 \text{ đồng}$ .

Tổng số tiền gốc và tiền lãi là: 217.740.000 đồng.

[2.2] Thời điểm ký giấy vay tiền anh Nguyễn Hiệp D và chị Đỗ Thị Hoan là vợ chồng, tuy nhiên, việc anh D vay tiền của vợ chồng anh H như thế nào chị Hoan không được biết và không được sử dụng số tiền này, anh D cũng không sử dụng số tiền này vào mục đích chung của gia đình, hơn nữa anh H xác định chỉ yêu cầu mình anh D phải trả vợ chồng anh khoản tiền đã vay nên HĐXX xác định khoản vay giữa anh D và vợ chồng anh H, chị Vân là khoản vay riêng của anh D không liên quan gì tới chị Vân. Do đó, chỉ buộc mình anh D có trách nhiệm thanh toán khoản tiền đã vay cho vợ chồng anh H, chị Vân.

Đối với anh Phan Văn H và chị Phan Thị V là vợ chồng, số tiền anh H cho anh D vay là tiền chung của vợ chồng nên buộc anh D phải trả tiền cho vợ chồng anh H, chị Vân là đảm bảo theo Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về số tiền 4.000.000 đồng anh Phan Văn H nộp để Tòa án đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, anh H nhận chịu cả, HĐXX thấy việc anh H nhận chịu cả chi phí này đảm bảo đúng theo Điều 180 BLTTDS nên cần chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn là anh Nguyễn Hiệp D phải chịu toàn bộ án phí DSST theo Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mức án phí 10.887.000 đồng án phí DSST.

Hoàn trả anh Phan Văn H số tiền 5.000.000 đồng tạm ứng án phí anh H đã nộp tại biên lai thu tiền số AA/2017/0004930 ngày 18/8/2020 của Chi cục THADS huyện Lục Nam.

[5] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 357, Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 157; Điều 158; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị

quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phan Văn H:

Buộc anh Nguyễn Hiệp D phải trả cho vợ chồng anh Phan Văn H, chị Phan Thị V tổng số tiền 217.740.000 đồng trong đó số tiền gốc là 200.000.000 đồng và tiền lãi 17.740.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**2. Về án phí:** Anh Nguyễn Hiệp D phải chịu 10.887.000 đồng án phí DSST.

Hoàn trả anh Phan Văn H số tiền 5.000.000 đồng tạm ứng án phí anh H đã nộp tại biên lai thu tiền số AA/2017/0004930 ngày 18/8/2020 của Chi cục THADS huyện Lục Nam.

**3. Về quyền kháng cáo:** Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Công Định**